

Số: 2063 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong

lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 801/TTr-STC ngày 05 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Cấp xã) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung 19 thủ tục hành chính tại số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 07, 08, 09, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 25, 26, phần B, phụ lục I, ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

(Có Phụ lục I chi tiết kèm theo)

2. Bãi bỏ 20 thủ tục hành chính tại số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 13, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 25, 26, phần B, phụ lục I, ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

(Có Phụ lục II chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, P. Cường.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu



Phụ lục I

Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2063 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 08 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp Mã số TTHC: 2.002635	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã (gồm: cấp mới, cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy	<i>nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					định của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo mức thu này.	
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo Mã số: 2.002636	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí:	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã (gồm: cấp mới, cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm	<i>mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					quyền thì áp dụng theo mức thu này.	
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 Mã số: 2.002637	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị đăng ký	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và quy định nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã (gồm: cấp mới, cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền thì áp dụng	mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					theo mức thu này.	<i>Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác Mã số: 2.002639	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị đăng ký	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tác xã (gồm: cấp mới, cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo mức thu này.	<i>các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác Mã số: 2.002642	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã (gồm: cấp mới,	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền thì áp dụng	<i>thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					theo mức thu này.	
6	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 2.002649	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu,

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tác xã (gồm: cấp mới, cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo mức thu này.	<i>nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất. Mã số: 1.005280	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã (gồm: cấp mới,	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo mức thu này.	<i>thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã (gồm: cấp mới,	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	Mã số: 1.005277				cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo mức thu này.	<i>Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
9	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mã số: 1.004901	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã (gồm: cấp mới,	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - <i>Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính;</i> - <i>Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo mức thu này.	<i>Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
10	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã (gồm: cấp mới,	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	quyết của Trọng tài có hiệu lực. Mã số: 1.004979				cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền thì áp dụng	<i>Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					theo mức thu này.	
11	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mã số: 2.001958	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tác xã (gồm: cấp mới, cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm	<i>các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					quyền thì áp dụng theo mức thu này.	
12	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mã số: 1.005378	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã (gồm: cấp mới, cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền thì áp dụng	<i>mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					theo mức thu này.	
13	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã . Mã số: 1.004982	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tác xã (gồm: cấp mới, cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm	<i>các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					quyền thì áp dụng theo mức thu này.	
14	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác . Mã số: 1.005010	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu,

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã (gồm: cấp mới, cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy	<i>nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					định của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo mức thu này.	
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí:	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - <i>Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính;</i> - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hủy. Mã số: 2.002638				Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã (gồm: cấp mới, cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm	<i>nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					quyền thì áp dụng theo mức thu này.	
16	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Mã số: 2.002641	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu,

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã (gồm: cấp mới, cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền thì áp dụng	<i>nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					theo mức thu này.	
17	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mã số: 2.002643	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Công dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tác xã (gồm: cấp mới, cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo mức thu này.	<i>các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
18	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mã số: 2.002648	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã (gồm: cấp mới,	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo mức thu này.	<i>thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
19	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mã số: 2.002123	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Tổ chức lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trong những cách thức sau: + Trực tiếp; + Qua dịch vụ bưu chính; + Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	- Bộ phận tiếp nhận hồ của Sở Tài chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	1. Đối tượng miễn nộp lệ phí: - Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền được miễn lệ phí đăng ký kinh doanh; - Miễn lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã thực hiện đăng ký thông qua dịch vụ công trực tuyến. 2. Mức thu lệ phí: Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã (gồm: cấp mới,	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 155/2025/NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					cấp lại, cấp đổi, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên Liên Hiệp hợp tác xã, Hợp tác xã và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã): 50.000 đồng/lần cấp; Trường hợp thực hiện đồng thời đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký và cập nhật các thông tin về địa chỉ do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính, thôn, tổ dân phố theo quy định của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo mức thu này.	<i>Hội đồng nhân dân tỉnh.</i>

Ghi chú: Chữ in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung./.

**Phụ lục II****Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2063 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 08 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp Mã số: 2.002635.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo. Mã số: 2.002636.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc	Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
	đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 Mã số: 2.002637.H52	phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác Mã số: 2.002639.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã
5	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác Mã số: 2.002640.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã
6	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác Mã số: 2.002642.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã
7	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 2.002649.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
8	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất. Mã số: 1.005280.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã
9	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập. Mã số: 1.005277.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã
10	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số: 1.004901.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã
11	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập. Mã số: 1.004979.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
12	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mã số: 2.001958.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã
13	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Mã số: 1.005378.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã
14	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mã số: 1.004982.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã
15	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mã số: 1.005010.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã
16	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc	Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
	đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy. Mã số: 2.002638.H52	phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	
17	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh. Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Mã số: 2.002641.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã
18	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mã số: 2.002643.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã
19	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mã số: 2.002123.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã

STT	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VB QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
20	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Mã số: 2.002648.H52	Quyết định số 1998/QĐ-BTC 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng q của Bộ Tài chính	Ủy ban nhân dân cấp xã